

Số: 1117 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính công bố mới, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giám định y khoa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTĐ ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giám định y khoa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

Phụ lục I: Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, bị bãi bỏ lĩnh vực giám định y khoa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Cao Bằng.

Phụ lục II: Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giám định y khoa.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(Đ)

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Trường Huy

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI (03 TTHC)
LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA (03 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (1.011798)	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Hội đồng giám định y khoa tỉnh	Nộp trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)	- Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;</p> <p>- Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện.</p> <p>- Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Giám định y khoa các cấp.	
2	<p>Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác</p> <p>(1.011799)</p>	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Hội đồng giám định y khoa tỉnh	<p>Nộp trực tiếp;</p> <p>Qua dịch vụ bưu chính công ích;</p>	<p>Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/T T-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, 	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện.</p> <p>- Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp.</p>	
3	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết	95 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Hội đồng giám định y khoa tỉnh	Nộp trực tiếp; Qua dịch vụ bưu chính công ích;	Phí: (Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ	<p>- Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn</p>	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	luyện của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định (1.011800)				thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa)	<p>thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi 	

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng giám định y khoa thực hiện. - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp.	

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (06 TTHC)

STT	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (1.000278)	Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện

2	Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật (1.000276)	Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện
3	Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác (1.000272)	Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện
4	Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác (1.000269)	Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện

5	Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định (1.000262)	Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện
6	Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định (1.000101)	Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện

Tổng số danh mục TTHC công bố

09 TTHC

Trong đó:

- Công bố mới

03 TTHC

- Bãi bỏ

06 TTHC

Qua Dịch vụ bưu chính công ích

03 TTHC

Phụ lục 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. QUY TRÌNH CẤP TỈNH (03 Quy trình)

I. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA (03 TTHC)

Quy trình số: 01

Quy trình giải quyết TTHC: Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Người khuyết tật, đại diện hợp pháp của người khuyết tật có đơn gửi Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã.	Người khuyết tật, người đại diện hợp pháp của người khuyết tật	Không tính thời gian
Bước 2	Lập 01 bộ Hồ sơ theo đúng quy định tại Khoản 2 Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTĐBXH và chuyển hồ sơ đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố	Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã	03 ngày làm việc

Bước 3	<p>Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ khám giám định do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật chuyển đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đã hoàn chỉnh chuyển hồ sơ khám giám định đến Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã hoàn chỉnh Hồ sơ theo đúng quy định. 	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội của huyện, thành phố	02 ngày làm việc
Bước 4	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện việc lập hồ sơ khám giám định y khoa	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh.	Không tính thời gian
Bước 5	Tổ chức khám giám định và kết luận dạng tật và mức độ khuyết tật. Trường hợp quá thời gian trên chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do (căn cứ khoản 2, Điều 11, Thông tư số 01/2023/TT-BYT/căn cứ điểm d khoản 2 Điều 39 và khoản 3, Điều 166 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh.	60 ngày
Bước 6	Trả Biên bản khám giám định mức độ khuyết tật cho đối tượng.	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh.	Không tính thời gian
Quy trình số: 02 Tổng thời gian giải quyết TTHC			65 ngày làm việc

Quy trình số 2

Quy trình giải quyết TTHC: Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Người khuyết tật, đại diện hợp pháp của Người khuyết tật có đơn gửi Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã	Người khuyết tật, đại diện hợp pháp	Không tính thời gian
Bước 2	Hoàn chỉnh 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH và chuyển hồ sơ đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thành phố	Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	03 ngày làm việc
Bước 3	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ tra hồ sơ khám giám định do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật chuyển đến: - Hồ sơ đã hoàn chỉnh chuyển hồ sơ khám giám định đến Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật hoàn chỉnh Hồ sơ theo đúng quy định.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội của huyện, thành phố	02 ngày làm việc

Bước 4	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện việc lập hồ sơ khám giám định y khoa.	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh.	Không tính thời gian
Bước 5	Tổ chức khám giám định và kết luận dạng tật và mức độ khuyết tật. Trường hợp quá thời gian trên chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do (căn cứ khoản 2, Điều 11, Thông tư số 01/2023/TT-BYT/căn cứ điểm d khoản 2 Điều 39 và khoản 3, Điều 166 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh.	60 ngày làm việc
Bước 6	Trả Biên bản khám giám định mức độ khuyết tật cho đối tượng.	Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		65 ngày làm việc	

Quy trình số: 03

Quy trình giải quyết TTHC: Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Người khuyết tật, Đại diện hợp pháp của người khuyết tật làm đơn đề nghị khám giám định phúc quyết gửi đến Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành biên bản khám giám định để được giải quyết.	Người khuyết tật, đại diện hợp pháp của người khuyết tật	Không tính thời gian

Bước 2	Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản giám định có trách nhiệm giải quyết (giải quyết lần 02). Nếu người khuyết tật vẫn chưa đồng ý với giải quyết của Hội đồng Giám định y khoa, chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Biên bản giải quyết lần 02, phải có kiến nghị bằng văn bản gửi Hội đồng Giám định y khoa.	Hội đồng Giám định y khoa tỉnh	30 ngày
Bước 3	Hoàn chỉnh hồ sơ giám định theo quy định và gửi đến Hội đồng Giám định y khoa Trung ương	Hội đồng Giám định y khoa tỉnh	5 ngày
Bước 4	Tổ chức khám giám định và kết luận dạng tật và mức độ khuyết tật. Trường hợp quá thời gian trên chưa ban hành biên bản phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do (căn cứ khoản 2, Điều 11, Thông tư số 01/2023/TT-BYT/căn cứ điểm d khoản 2 Điều 39 và khoản 3, Điều 166 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).	Hội đồng Giám định y khoa Trung ương.	60 ngày
Bước 5	Trả Biên bản khám giám định mức độ khuyết tật cho đối tượng.	Hội đồng Giám định y khoa tỉnh.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC		95 ngày làm việc	